TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2018
V/v: "Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH A
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Anh.

2/ Ông Phan Văn Truyện.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà M, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 58, ấp Bình Tây, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A. (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 58, ấp Bình Tây, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2017 và những lời trình bày của nguyên đơn bà M có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Năm 2004, bà với ông T quen biết với nhau. Ngày 25/02/2004, hai người làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa (nay là thị xã T), tỉnh A. Thời gian đầu ông bà sống chung với nhau đầm ấm và hạnh phúc nhưng từ năm 2016 đến nay bà và ôngT bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không hòa hợp với nhau về cách sống và cách suy nghĩ, ông bà thường hay bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên. Hiện nay ông bà đã ly thân được khoảng hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại được.

Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 19/6/2004. Nay bà yêu cầu Tòa án những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu H, sinh ngày 19/6/2004 đến khi con chung tròn 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về mặt hình thức: Từ giai đoạn thụ lý đến khi xét xử, Tòa án chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng nhiệm vụ, xác định đúng tư cách của bên tham gia tố tụng, đảm bảo các bên tham gia tố tụng được quyền tranh tụng tại tòa.

Về mặt nội dung: Về hôn nhân xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ôngT đã trầm trọng không thể hàn gắn lại được, hai người cũng đã ly thân từ năm 2016 đến nay nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M; Về con chung là cháu H, sinh ngày 19/6/2004. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ôngT cấp dưỡng. Xét thấy, cháu H đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống chung với mẹ phù hợp với nguyện vọng của bà M và ôngT không thể hiện ý kiến gì về vấn đề ly hôn cũng như vấn đề nuôi con chung, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi cháu H của bà M, ôngT không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cn chung; Về tài sản chung và nợ chung: Bà M cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN THẤY CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 58, ấp Bình Tây, xã Tuyên Thạnh, thị xã T, tỉnh A nên Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh A thụ lý vụ án là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông T không có lời khai trong hồ sơ và không có mặt trong phiên xét xử ngày hôm nay nhưng đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các lần hòa giải ngày 25/10/2017, ngày 17/11/2017 và Quyết định xét xử ngày 04/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/12/2017 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Năm 2004, bà với ông T quen biết với nhau. Ngày 25/02/2004, hai người làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa (nay là thị xã T), tỉnh A. Thời gian đầu ông bà sống chung với nhau đầm ấm và hạnh phúc nhưng từ năm 2016 đến nay bà và ôngT bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không hòa hợp với nhau về cách sống và cách suy nghĩ, ông bà thường hay bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên nên Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hai ông bà mâu thuẫn với nhau thời gian dài từ năm 2016 đến nay, ôngT không thể hiện thiện chí hàn gắn tình tình cảm vợ chồng

để cùng nuôi dạy con chung trưởng thành, hai người đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy tình cảm của hai ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M với ông T.

[5] Về con chung: Hai ông bà có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 19/6/2004. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ôngT cấp dưỡng. Xét thấy, cháu H đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống chung với mẹ phù hợp với nguyện vọng của bà M về phía ôngT không thể hiện ý kiến gì về vấn đề ly hôn cũng như vấn đề nuôi con chung, nên cần chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu H của bà M.

[6] Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu ôngT cấp dưỡng nên ôngT không có nghĩa phải cấp dưỡng con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;

[8] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147; 267; 269; 273; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà M được ly hôn với ông T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 182, quyển số 01 ngày 25/02/2004 của Ủy ban nhân dân xã Tuyên Thạnh cấp cho ông T và bà M không còn giá trị sử dụng.

Về con chung: Giao con chung là cháu H, sinh ngày 19/6/2004 cho bà M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu tròn 18 tuổi, ông T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà M phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006537 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, bà M đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày Tòa án tống đạt bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Ngọc Anh – Phan Văn Truyện	**Trần Diệp**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh A;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THA/DS thị xã T;
- Các đương sự;
- UBND xã Tuyên Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Diệp